HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HS - ST
Ngày: 15- 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện G, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D - Sinh năm 1983 tại Huyện T, Tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, Huyện T, Tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1957 và bà Trần Thị H, sinh năm 1959; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân Huyện T, Tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 10/01/2018; bị cáo bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 04/4/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh N.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Cao Văn H - Sinh năm 1993.
2. Ông Cao Văn T - Sinh năm 1969.

Đều có địa chỉ: Đội 16, xã T, Huyện T, Tỉnh N.

3. Anh Phạm Thanh T - Sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 7 Quyết T, xã G, Huyện G, tỉnh N.

4. Anh Mai Xuân H - Sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 3 Quyết T, xã Giao T, Huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt; những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy và đội cảnh sát giao thông Công an huyện Giao Thủy phát hiện Cao Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo BKS 29 T3 - 3465 phía sau chở Phạm Văn D có biểu hiện nghi vấn cất dấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra thu giữ trên người H 01 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai đó là Heroine của H vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân, được niêm phong ký hiệu T1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo BKS 29T3 - 3465. Thu giữ trên người Phạm Văn D01 gói nhỏ được gói bằng giấy báo bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Dkhai đó là Heroine cất giấu để sử dụng, được niêm phong ký hiệu T2. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số:304/GĐKTHS ngày 04/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu T1 và T2 gửi giám định đều là ma túy. Loại chất ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu T1: 0,050 gam; Khối lượng mẫu T2: 0,019 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giao Thủy, cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55/CT - VKS ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cất giấu trái phép chất 0,019 gam Heroine để sử dụng. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên hành vi cất dấu trái phép 0,019 gam Heroine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối

tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, còn ở nhờ nhà bố mẹ, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy và đội cảnh sát giao thông Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Dcó hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,019 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do D đã có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên hành vi cất giấu trái phép 0,019 gam Heroine của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện, cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã từng phải chấp hành án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy kinh tế khó khăn.Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về nguồn gốc số Heroine của H và Dcất giấu để sử dụng, H và Dkhai nhờ một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực xóm 5 Quyết Tiến, xã Giao Tiến mua hộ với giá 100.000 đồng mỗi gói. Quá trình điều tra, không xác định được người mua hộ Heroine cho H và Dnên không có căn cứ để xử lý. Hành vi mua 0,050 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân của Cao Văn H. Xét thấy lượng Heroine chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự nên công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính đối với H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo BKS 29 T3 - 3465 thu giữ của Cao Văn H, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Cao Văn Tạo (là bố đẻ của H). Khi H lấy xe đi mua Heroine ông Tạo không biết, xe có giấy tờ nhưng chưa làm rõ nguồn gốc chiếc xe nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy tạm giao chiếc xe trên cho ông Tạo quản lý để điều tra làm rõ và có biện pháp xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/7/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh N;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh N;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hà Bắc **Nguyễn Ngọc Giao** **Phạm Thanh Lâm**